

Bản án số: 285/2022/HS-ST

Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Đình Cường.

3. Ông Phạm Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 58/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2070/2022/QĐXXST-HS ngày 30/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Quang A, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1961 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú và đăng ký HKTT tại 112/84 PH, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa máy tàu; Trình độ học vấn lớp 10/12; Dân tộc Kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Văn E (chết) và bà Nguyễn Thị F (chết); Có vợ và 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 1990, đứa nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 09/5/2008, Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 6 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/02/2019, theo Bản án số 88/2021/HS-PT.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo 88/2021/HSPT ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm giam từ ngày 06/02/2019, có mặt

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn Tài, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Quang A, có mặt.

Bị hại:

1/ Công ty H; Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông I– Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của của ông I: Ông Huỳnh Minh J; sinh năm 1983; Địa chỉ tại Phòng pháp lý – Công ty H – Quốc lộ 1A, xã Mỹ Yên, huyện BL, tỉnh L

2/ Công ty O; Địa chỉ: khu công nghiệp Biên Hoà II, thành phố BH, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông M– Tổng giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, Phương Hùng A đến Thành phố Cần Thơ thuê nhà mở Công ty TNHH TM XNK Nam Mê Kông, ngày 04/3/2009 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp giấy phép hoạt động.

Năm 2010, Phương Hùng A đến Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn, liên kết cùng với Nguyễn Duy Linh - Công ty CP Đầu tư An Phú và Nguyễn Văn Bồn - Công ty TNHH Hải sản An Vương thành lập Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Trung (Viết tắt là Công ty Việt Trung). Công ty Việt Trung do Nguyễn Văn Bồn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, có trụ sở tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, khai vốn điều lệ là 9 tỷ đồng, trong đó Nguyễn Duy Linh góp 50%, Nguyễn Văn Bồn góp 33,33% và Phương Hùng A góp 16,67%. Ngày 08/11/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310.438.266 cho Công ty Việt Trung, với chức năng buôn bán gạo, thực phẩm, trồng rừng, khai thác nuôi trồng thủy sản, kinh doanh bất động sản, xây dựng...

Ngày 17/11/2010, Phương Hùng A làm thủ tục đăng ký thay đổi giấy phép kinh doanh, trong đó A mua lại 45% vốn của Nguyễn Duy Linh và 3,3% vốn của Nguyễn Văn Bồn để sở hữu 65% vốn. Tiếp đó, ngày 16/12/2010 và 28/3/2012, Phương Hùng A mua lại 30% vốn của Nguyễn Văn Bồn để sở hữu 95% vốn và chuyển số cổ phần cho vợ (không đăng ký kết hôn) là P- Giám đốc Công ty TM DV Du lịch Ngọc Việt đứng tên. Còn 4,5% vốn của Công ty An

Phú nhập vào Công ty Nam Mê Kông để trở thành Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Phương Hùng A khai tăng vốn không từ 9 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng và chuyển Văn phòng về nhà số 05, lô C Nguyễn Văn Quý, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu năm 2012, với biên chế của Công ty chỉ có Phương Hùng A là Giám đốc, P phụ trách chung, Q phụ trách kinh doanh, R kế toán trưởng, S phụ trách máy tính văn phòng và T là tạp vụ. Nhưng để thực hiện ý đồ của mình, Phương Hùng A đã quảng bá trên mạng và cho in tờ rơi giới thiệu công ty dưới dạng Tập đoàn kinh tế, với 11 công ty trực thuộc trên các lĩnh vực như du lịch, xuất nhập khẩu, đầu tư phát triển nhà, xây dựng công trình, chế biến sản xuất lương thực..., quân số của tập đoàn lên đến 500 người và vốn điều lệ là 90 tỷ đồng. Thông qua việc ký hợp đồng mua hàng trả chậm có bảo lãnh bằng chứng thư thanh toán giả của ngân hàng, Phương Hùng A đã chiếm đoạt thức ăn nuôi cá của Công ty H (Viết tắt là Công ty CJ Vina Agri) và Công ty O (Viết tắt Công ty C.P Việt Nam) như sau:

Để có chứng thư bảo lãnh thanh toán mua hàng trả chậm, Phương Hùng A móc nối với Trần Quang A để làm giả chứng thư và Phương Hùng A đồng ý chi cho Trần Quang A khoảng 10%, theo trị giá hàng hóa mà công ty Việt Trung nhận được.

Để lấy được mẫu, nội dung chứng thư của ngân hàng, Trần Quang A nhờ Phạm Hùng U đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Sài Gòn, (ABBank- Chi nhánh Sài Gòn) và đưa cho U 20.000.000 đồng để nộp vào tài khoản số 0291004166005 của U mở tại đây. Trần Quang A yêu cầu U đề nghị ngân hàng cấp cho U 04 bản Giấy xác nhận số dư, có chữ ký của kế toán, của Lãnh đạo chi nhánh (tất cả chữ ký sống) và đóng dấu của ngân hàng, để đưa cho Trần Quang A. Trần Quang A đã gom, tẩy hết phần nội dung của Giấy xác nhận số dư, chỉ giữ lại Logo, viền chỉ xanh ở mép, chữ ký, dấu tên của lãnh đạo, kế toán và hình dấu Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn, rồi mang bản tẩy xóa này đến cửa hàng photo, in ấn để thuê đánh máy nội dung chứng thư theo mẫu chứng thư thật, do Phương Hùng A cung cấp trước đó và Trần Quang A đã làm 02 Chứng thư bảo lãnh thanh toán giả, như sau:

- Chứng thư bảo lãnh thanh toán không số, đề ngày 11/04/2012 với nội dung Ngân hàng ABBank chấp thuận cung cấp một bảo lãnh thanh toán cho Công ty CJ Vina Agri, với trị giá 15 tỷ đồng để bảo lãnh cho Công ty Việt Trung thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo Hợp đồng mua bán thức ăn cá số 34/HCM/2012/CJV/HDMB ngày 01/04/2012, giữa Công ty H và ông Phương Hùng A.

- Chứng thư bảo lãnh thanh toán số 0033-11/TBL-THĐ, ngày 14/06/2012 với nội dung Ngân hàng ABBank chấp thuận cung cấp một bảo lãnh thanh toán cho Công ty C.P Việt Nam, với trị giá 20 tỷ đồng để bảo lãnh cho Công ty Việt Trung thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo Hợp đồng mua bán thức

ăn chăn nuôi số 111281- 2012/HĐMB-C.P ngày 25/5/2012, giữa Công ty O và ông Phương Hùng A.

Để củng cố niềm tin và che giấu hành vi gian dối, Trần Quang Dũng và Phương Hùng A sắp xếp Trần Quang Dũng giả danh thành viên Hội đồng quản trị, Phạm Hùng U giả danh P-Giám đốc Chi nhánh và Q là người của Trần Quang A giả danh phòng kinh doanh của Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn đi kiểm tra khách hàng tại Công ty CJ Vina Agri, để thống nhất nội dung chứng thư. Đối với Công ty O thì Trần Quang A giả danh Hội đồng quản trị, tiếp đón đại diện Công ty O tại Hội sở Ngân hàng ABBank và cho người đóng giả nhân viên Ngân hàng trình duyệt chứng thư, để Công ty O tin là thật và giao thức ăn nuôi cá theo hợp đồng.

Bằng phương thức nêu trên, Phương Hùng A sử dụng chứng thư cung cấp cho Công ty H và Công ty O theo hợp đồng đã ký để lừa đảo chiếm đoạt 541,97 tấn thức ăn nuôi cá, trị giá 6.038.595.221 đồng của Công ty H và 1.428,475 tấn thức ăn nuôi cá, trị giá 17.490.004.124 đồng của Công ty C.P Việt Nam.

Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn xác nhận: Ngày 19/9/2011, Phạm Hùng U mở tài khoản số 0291004166005 tại Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn. Đến ngày 12/4/2012, U đến Ngân hàng nộp vào tài khoản 20.000.000 đồng và xin xác nhận số dư, yêu cầu Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn cung cấp nhiều bản giấy xác nhận số dư và Ngân hàng đã cung cấp 04 bản chính, 01 bản lưu hồ sơ (trong văn bản có chữ ký của ông Bùi Nguyễn Hải - Phó giám đốc và Nguyễn Thị Hồng Trinh - Kế toán).

Theo Kết luận giám định số 524/KLGD ngày 05/7/2012 và số 1132/KLGD ngày 17/12/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh: Hình dấu Chi nhánh Sài Gòn Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình trên Thư bảo lãnh thanh toán, chữ ký của ông Bùi Nguyễn Hải phó giám đốc và chữ ký kế toán của Nguyễn Hồng Trinh là thật. Phần nội dung văn bản bị tẩy xóa toàn bộ với phương pháp cơ học và hóa học tinh vi, chỉ để lại tiêu đề logo ngân hàng, sau đó in nội dung giả lên văn bản. Phòng Kỹ thuật hình sự không thể xác định nội dung nguyên bản.

Phương Hùng A khai nhận: Đã sử dụng chứng thư giả cung cấp cho Công ty H và Công ty O theo hợp đồng đã ký nêu trên để nhận 561,060 tấn thức ăn nuôi cá trị giá 6.251.403.893 đồng của Công ty H và nhận 2.690,025 tấn thức ăn nuôi cá trị giá khoảng 32.392.208.263 đồng của Công ty C.P Việt Nam. Công ty Việt Trung đã nhận tổng cộng 3.251,085 tấn thức ăn nuôi cá của 02 công ty nêu trên với trị giá khoảng 38.643.612.156 đồng, sau đó đem bán phá giá cho nhiều khách hàng thu được 34.205.469.764 đồng và sử dụng như sau:

- Trả cho Công ty H số tiền 212.808.672 đồng, tương đương khoảng 19,09 tấn thức ăn nuôi cá; còn lại 541,97 tấn thức ăn nuôi cá trị giá khoảng 6.038.595.221 đồng bị Công ty Việt Trung chiếm đoạt và tẩu tán hết;

- Trả cho Công ty Osô tiền 14.902.204.139 đồng, tương đương khoảng 1.261,25 tấn thức ăn nuôi cá; còn lại 1.428,475 tấn thức ăn nuôi cá trị giá khoảng 17.490.004.124 đồng bị Công ty Việt Trung chiếm đoạt và tẩu tán hết;

- Chuyển cho Trần Quang A khoảng 4.900.000.000 đồng, tuy nhiên khi giao tiền, Trần Quang A chỉ nhận tiền mặt không ký nhận giấy tờ nên Phương Hùng A không có chứng từ, chỉ có 02 lần Phương Hùng A cho Trần Huy Anh chuyển khoản qua tài khoản của Trần Quang A mở tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh G với số tiền 550.000.000 đồng, là có chứng từ;

- Cấn trừ nợ cũ: 4.167.785.900 đồng, gồm: Công ty Phúc Thiện 465.290.000 đồng; Công ty TNHH Phạm Kim Chi - Đồng Tháp (qua Công ty TNHH Lương thực Thành Tiến) 1.280.000.000 đồng; Công ty Tài Ý 2.127.415.900 đồng và Công ty Phước Đạt 295.000.000 đồng.

- Nộp thuế cho nhà nước: 8.502.550 đồng;

- Sử dụng chi phí hoạt động Công ty, trong đó mua trang thiết bị văn phòng hết 178.590.508 đồng, chi trả lương cho một số nhân viên và sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Chưa thu hết tiền bán hàng với số tiền 5.769.355.062 đồng (công nợ Công ty Hlà 1.369.345.216 đồng và Công ty Olà 4.400.009.846 đồng).

Ngân hàng ACB - Chi nhánh G xác nhận: Ngày 18/7/2012 và ngày 04/8/2012, tài khoản số 30099759 của Trần Quang A có nhận hai khoản tiền 300.000.000 đồng và 250.000.000 đồng do Q- Công ty Việt Trung chuyển vào. Sau đó, Trần Quang A đã rút hết.

Phạm Hùng U khai nhận: Ngày 15/12/2011, Trần Quang A chỉ đạo cho Phạm Hùng U đến Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn mở tài khoản số 0291004166005. Đến ngày 12/4/2012, Trần Quang A đưa 20.000.000 đồng cho Phạm Hùng U đến Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn nộp tiền vào tài khoản của U, để xin cấp 04 bản chính “Giấy xác nhận số dư tài khoản”. Sau khi nhận xong 4 bản chính thì U ra ngoài gần ngân hàng giao lại cho Trần Quang A và vài ngày sau Trần Quang A nói U đi cùng Phương Hùng A đến Công ty Hgiao chứng thư. Khi đến Công ty CJ Vina Agri, Phương Hùng A và Trần Quang A sắp xếp nhân sự bố trí tên giả, phân công từng người vào vai, vị trí chức vụ trong ngân hàng gồm: Trần Quang A đóng vai thành viên HĐQT có tên là Quang, Phạm Hùng U đóng vai Giám đốc Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn có tên là Trần Thế Lực (tên thật của Giám đốc Chi nhánh) và Qđóng vai nhân viên phòng kinh doanh. Khi có chứng thư giả, Phạm Hùng U đi ô tô cùng Phương Hùng A mang chứng thư này giao cho Công ty CJ Vina Agri.

Ngày 27/12/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Phương Hùng A và Phạm Hùng U, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 04/11/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí

Minh ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam và Lệnh khám xét đối với Trần Quang A về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, Trần Quang A đã bỏ trốn nên ngày 06/01/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Trần Quang A.

Ngày 17/4/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Kết luận điều tra vụ án số 45-25/KLĐT-PC46 (Đ8) và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị truy tố đối với Phương Hùng A và Phạm Hùng U. Đồng thời, ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Quang A.

Ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Phương Hùng A tù Chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 4 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; phạt Phạm Hùng U 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 2 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo Bản án số 368/2015/HSST.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trần Quang A, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã bắt được A theo lệnh truy nã trong một vụ án khác xảy ra tại tỉnh L.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2, ngày 29/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang A về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang A đã khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận đã nhận 2 lần tiền do Phương Hùng A chuyển khoản qua tài khoản của bị cáo mở tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh G, với tổng số tiền là 550.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang A khai nhận đã thực hiện những hành vi như Viện kiểm sát đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo làm giả 2 chứng thư cho Phương Hùng A lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hai Công ty, nên phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trần

Quang A từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 4 năm đến 5 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 17 năm đến 19 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khi xét xử đối với các bị cáo Phương Hùng A và Phạm Hùng U, nên không buộc bị cáo phải bồi thường tiếp.

Luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau:

- Về tội danh: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

- Về hình phạt: Luật sư cho rằng mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, theo luật sư thì bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, số tiền bị cáo thu lợi bất chính chỉ có 550.000.000 đồng, rất nhỏ so với 2 bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 2 lần trở lên” như Đại diện Viện kiểm sát đã luận tội, vì số tiền mà bị cáo thu lợi hai lần cộng lại đã là tình tiết định tội không phải là tình tiết định khung. Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Luật sư cho rằng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã buộc Phương Hùng A và Phạm Hùng U toàn bộ thiệt hại cho Công ty H và Công ty C.P Việt Nam. Do đó, nếu buộc bị cáo Trần Quang A tiếp tục bồi thường thì sẽ trùng lặp, hơn nữa bị cáo A không chiếm đoạt tiền của bất kỳ Công ty nào mà chỉ được Phương Hùng A trả công.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư:

Bị cáo giúp sức cho Phương Hùng A lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hai Công ty khác nhau nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 2 lần trở lên”.

Đại diện của Công ty H tranh luận với Luật sư:

Đại diện của Công ty H cho rằng bị cáo Trần Quang A là đồng phạm trong vụ án nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty CJ Vina Agri. Vì tuy phiên tòa trước, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã buộc Phương Hùng A và Phạm Hùng U có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty nhưng từ đó đến nay gần 7 năm nhưng hai đối tượng này chưa trả được đồng nào.

Luật sư giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa bổ sung và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Quang A tại phiên tòa, phù hợp với những chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Biết Phương Hùng A nhờ làm chứng thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty H và Công ty O thông qua việc ký Hợp đồng mua thức ăn nuôi cá trả chậm, có bảo lãnh bằng chứng thư thanh toán của ngân hàng, nhưng bị cáo Trần Quang A vẫn đồng ý làm giả 02 chứng thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng cho Phương Hùng A. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhờ Phạm Hùng Cường mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Sài Gòn, đưa cho Cường 20.000.000 đồng để nộp vào tài khoản đã mở, yêu cầu Cường đề nghị Ngân hàng An Bình cấp 04 bản “Giấy xác nhận số dư” để giao lại cho bị cáo. Bị cáo đã dùng hóa chất gom, tẩy hết phần nội dung, chỉ giữ lại Logo, viền chỉ xanh ở mép, chữ ký, dấu tên của kế toán, của lãnh đạo và hình dấu Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn, rồi thuê người đánh máy nội dung chứng thư theo mẫu chứng thư thật và bị cáo đã làm 02 chứng thư bảo lãnh thanh toán giả giao cho Phương Hùng A như đã mô tả trong bản Cáo trạng.

Để củng cố niềm tin và che đậy hành vi làm giả chứng thư thanh toán, trước khi giao chứng thư giả cho đối tác, Phương Hùng A cùng với bị cáo bàn bạc cách thức cho người giả danh Cán bộ ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn đi kiểm tra khách hàng tại Công ty H để thống nhất nội dung Chứng thư. Bị cáo và Phương Hùng A sắp xếp bị cáo giả danh là thành viên Hội đồng quản trị, Phạm Hùng U giả danh ông P- Giám đốc Chi nhánh còn Q thì giả cán bộ danh phòng kinh doanh của Ngân hàng ABBank - Chi nhánh Sài Gòn. Bị cáo cũng giả danh Hội đồng quản trị, tiếp đón đại diện Công ty O tại Hội sở Ngân hàng ABBank và cho người đóng giả nhân viên Ngân hàng trình chứng thư cho bị cáo duyệt, trước mặt đại diện Công ty C.P Việt Nam.

Căn cứ các tài liệu mà Công ty CJ Vina Agri, Công ty C.P Việt Nam, Công ty cổ phần Việt Trung cung cấp và lời khai của Phương Hùng A thì xác định Phương Hùng A đã chiếm đoạt của Công ty H 541,97 tấn thức ăn nuôi cá,

trị giá 6.038.595.221 đồng và chiếm đoạt của Công ty O1.428,475 tấn thức ăn nuôi cá, trị giá 17.490.004.124 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 và khoản 3 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Quang A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng tội. Song điều luật mà Viện kiểm sát vận dụng để truy tố và đề nghị tòa áp dụng để xét xử bị cáo Trần Quang A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là không chính xác. Bởi lẽ, bị cáo Trần Quang Dũng và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018, nên theo tinh thần của Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì điều luật được áp dụng đối với hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện, trừ các quy định của luật mới có lợi cho người phạm tội. So sánh hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bằng nhau; So sánh hình phạt của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì nhẹ hơn hình phạt của tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tình tiết tăng nặng mới và theo khoản 2 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo đã giúp sức cho Phương Hùng A chiếm đoạt 541,97 tấn thức ăn nuôi cá, trị giá 6.038.595.221 đồng của Công ty H và 1.428,475 tấn thức ăn nuôi cá, trị giá 17.490.004.124 đồng của Công ty C.P Việt Nam, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất của vụ án mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến tài sản của Công ty H và Công ty C.P Việt Nam, không những làm giảm uy tín của Ngân hàng ABBank, mà còn gây ảnh hưởng

xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể trên. Vai trò của bị cáo trong vụ án này là rất quang trọng, thể hiện qua hành vi làm giả 2 chứng thư, đã rủ rê lôi kéo Phạm Hùng U và tham gia phạm tội và cùng với Phương Hùng A bố trí, sắp xếp người đóng giả các nhân sự của ngân hàng ABBank. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả do bị cáo và đồng phạm đã gây ra, cụ thể: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì bị cáo chỉ là người giúp sức cho Phương Hùng A nên mức án áp dụng cho bị cáo về tội này phải thấp hơn mức án mà tòa đã áp dụng cho Phương Hùng A. Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” thì bị cáo là người thực hiện tất cả các hành vi, Phạm Hùng U là người giúp sức cho bị cáo, nên hình phạt áp dụng cho bị cáo phải cao hơn hình phạt mà tòa đã áp dụng cho Phạm Hùng U.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Trong vụ án này bị cáo phạm 2 tội nên áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, để tổng hợp hình phạt của hai tội. Ngày 27/01/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm đã xử phạt bị cáo 18 năm tù về 2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo bản án số 88/2021/HSPT. Do đó, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 2 bản án.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng mà Phương Hùng A trả công cho bị cáo, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tuyên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện của Công ty H yêu cầu tòa buộc bị cáo Trần Quang A có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty H; bị cáo Trần Quang A không đồng ý bồi thường, vì cho rằng không chiếm đoạt tiền của của Công ty H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2015/HS-ST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã buộc Phương Hùng A và Phạm Hùng U bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty H và Công ty O, bản án này không tuyên sẽ tính toán lại phần bồi thường khi xét xử Trần Quang A. Do Bản án số 368/2015/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại phần bồi thường, khi nào Phương Hùng A, Phạm Hùng U và Trần Quang A không thỏa thuận được phần mà Trần Quang A phải thanh toán lại cho Phương Hùng A và Phạm Hùng U thì Phương Hùng A và Phạm Hùng U có quyền khởi kiện ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Nhận định trên cũng là lập luận để chấp nhận một phần luận cứ bào

chữa của Luật sư, không chấp nhận đề nghị của đại diện công ty H.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm điểm a khoản 4 Điều 139, khoản 3 Điều 267 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Trần Quang A** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 6 (Sáu) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 18 (Mười tám) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) năm tù của Bản án số 88/2021/HSPT ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Trần Quang A phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2019.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Tuyên tịch thu đối với bị cáo Trần Quang A số tiền 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2015/HS-ST ngày 29/4/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên không giải quyết lại.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/6/2022).

Bị hại vắng mặt có quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TC	(1)	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;	(1)	
- VKS ND TP. HCM;	(3)	
- Cục THA DS;	(1)	
- Bị cáo;	(1)	
- Luật sư;	(1)	
- Bị hại;	(2)	
- THA HS;	(1)	
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM;	(1)	
- Phòng PC02 - CA TP. HCM;	(1)	
- UBND nơi bị cáo cư trú;	(1)	
- Sở Tư pháp;	(1)	Nguyễn Văn Hậu
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25)	(4).	